

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 3 - LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2026/HS-ST

Ngày: 06 - 01 - 2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Hải Dương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Sỹ Lĩnh;
2. Bà Thạch Thị Lan Nhung;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Văn Trường, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim H.** Sinh ngày 04 tháng 8 năm 1994 tại Đắc Lắc. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có chồng là Cao Thái B1, sinh năm: 1997 và 02 người con, lớn nhất sinh năm: 2016 và nhỏ nhất sinh năm: 2017.

Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 17/4/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định số 11/QĐ – TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng, bị cáo chấp hành xong ngày 28/4/2025.

Nhân thân: Năm 2022, bị cáo H bị Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang từ ngày 19/8/2025 sau đó chuyển tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Đức Trọng

Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm Văn T1**. Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1995 tại Lâm Đồng. Nơi cư trú: thôn T, xã P, tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H1 (đã chết) và bà Lương Thị N;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 28/02/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày 28/02/2014 về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 28/02/2015, bị cáo chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang từ ngày 19/8/2025 sau đó chuyển tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Đức Trọng Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh L. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông **Trịnh Ngọc S**; Nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/08/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Thị Kim H sử dụng số sim rác liên hệ mua ma túy của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch ở thành phố Hồ Chí Minh với số tiền là 800.000 đồng nhằm mục đích để sử dụng thì người đàn ông này đồng ý. Hai bên thỏa thuận số ma túy mà H đặt mua sẽ gửi bằng xe khách từ thành phố Hồ Chí Minh đến bến xe miền N thuộc tỉnh Đắk Lắk. H nhận ma túy tại đây và chuyển tiền mua ma túy sau. Đến khoảng 21 giờ 00' cùng ngày, có một người đàn ông gọi điện đến cho H nói là phụ xe khách và nói H có bưu phẩm từ S gửi về, hẹn H nhận bưu phẩm tại đoạn đường gần bến xe miền N thuộc tỉnh Đắk Lắk. Khi H đến và nhận bưu phẩm mở ra kiểm tra thì phát hiện bên trong có 01 vỏ hộp điện thoại hiệu S1, trong vỏ hộp điện thoại có 01 gói ma túy đá. Sau đó H cất giấu gói ma túy trên vào trong túi quần bên phải đang mặc trên người và vứt bỏ sim rác dùng để liên hệ mua ma túy trên. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 19/8/2025, H đi xe khách từ tỉnh Đắk Lắk đến nhà nghỉ T2 thuộc thôn S, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng, khi đi H mang theo gói ma túy trên. Đến khoảng 09 giờ sáng ngày 19/8/2025 thì H đến và thuê phòng số 204 của nhà nghỉ T2 do ông Trịnh Ngọc S làm chủ để nghỉ ngơi. Sau khi vào phòng thì H nhắn tin, gọi điện cho Phạm Văn T1 là bạn trai của H và rủ T1 mang theo bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá xuống để cùng nhau sử dụng ma túy. T1 đồng ý rồi đi xe buýt đến nhà nghỉ T2, khi đi T1 mang theo

bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế và 02 bật lửa (01 bật lửa màu xanh, 01 bật lửa màu đỏ gắn lò xo).

Khi T1 đến vào phòng 204 thì thấy một mình H ở trong phòng và thấy 01 gói nylon dạng túi zip có viền màu đỏ bên trong chứa ma túy đá đặt ở trên giường. T1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra để trên giường, dùng tay xé gói nylon chứa ma túy chia làm hai rồi dùng hai ngón tay phải (ngón tay cái và trỏ phải) bốc lấy một lượng ma túy cho vào công thủy tinh. Tiếp đó T1 lấy bật lửa màu xanh mồi vào chiếc bật lửa tự chế màu đỏ có gắn lò xo, khi có lửa T1 châm đốt ma túy trong công thủy tinh tan ra tạo thành khói rồi hút khoảng 02-03 hơi. Sau đó T1 dùng tay trái cầm chai tự chế, tay phải cầm bật lửa châm đốt công thủy tinh để H hút 02 hơi. T1 và H ngồi trên giường thay phiên đốt ma túy cho nhau cùng sử dụng. Tổng cộng T1 châm đốt ma túy cho H khoảng 06-07 lượt, H châm đốt ma túy cho T1 sử dụng 02 lượt. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi sử dụng ma túy xong thì H cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế vào balo quần áo, cất 02 bật lửa (màu xanh, màu đỏ) lên mặt bàn tủ gỗ kê đầu giường. Lúc này, T1 thấy gói ma túy bị hở đầu và sợ bị đổ nên tự cầm gói nylon chứa ma túy đang định dùng bật lửa để hàn kín thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Trong lúc bắt quả tang, T1 làm rơi gói ma túy đang cầm trên tay rơi xuống nền nhà làm một phần ma túy bị vương vãi trên nền nhà. Sau đó, lực lượng công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong toàn bộ tang vật. Tại Cơ quan Công an Nguyễn Thị Kim H và Phạm Văn T1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi như trên của mình.

Ngày 19/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra trung cầu giám định đối với: 02 gói nylon dạng túi zip gồm 01 gói có viền đỏ bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (thu giữ gói nylon trên nền nhà), được cho vào phong bì bưu điện N2 ký hiệu M1 và 01 gói có viền đỏ bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (thu giữ tinh thể rơi vãi trên nền nhà), được cho vào phong bì bưu điện N2 ký hiệu M2; 01 bộ dụng cụ tự chế có nắp màu vàng bên trong đựng 02 lỗ, một lỗ có gắn 01 công thủy tinh được uốn cong, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nối với đoạn ống hút nhựa màu xanh, được cho vào hộp giấy màu cam có chữ “Cal Cheese”, bên ngoài được dán niêm phong ký hiệu M3.

Bản kết luận giám định số 339/KL-KTHS ngày 25/8/2025 xác định: Phong bì 1: Mẫu tinh thể (M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,2540g (hai phẩy hai năm bốn không gam), loại Methamphetamine. Phong bì 2: Mẫu tinh thể (ký hiệu M2) đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định

là ma túy, có khối lượng 0,6146g (không phẩy sáu một bốn sáu gam), loại Methamphetamine. Hộp giấy: Mẫu tinh thể (ký hiệu M3) đựng trong bầu tròn ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0690g (không phẩy không sáu chín gam), loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSKV3 ngày 08/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lâm Đồng đã truy tố Nguyễn Thị Kim H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và truy tố Phạm Văn T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 17, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim H; xử phạt bị cáo H từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của hai tội là từ 07 năm đến 09 năm tù. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T1; xử phạt bị cáo T1 từ 03 đến 04 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Đối với các bì đựng ma túy và mẫu hoàn lại sau giám định là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 hộp quẹt ga, bộ dụng cụ tự chế sử dụng ma túy là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 điện thoại di động: điện thoại OPPO màu xanh của Phạm Văn T1 và điện thoại Realme, màu xám của Nguyễn Thị Kim H là công cụ, phương tiện các bị cáo liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, không tranh luận gì thêm.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo rất ăn năn hối cải, xin Tòa án giảm nhẹ cho các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo được sớm trở về với gia đình, xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Vào ngày 19/8/2025, tại phòng nghỉ số B, nhà nghỉ T2 thuộc thôn S, xã Đ, bị cáo Nguyễn Thị Kim H có hành vi mua chất ma túy Methamphetamine từ trước và thuê phòng nghỉ, rủ rê bị cáo T1 mang công cụ sử dụng ma túy và cùng sử dụng ma túy với bị cáo T1, quá trình sử dụng bị cáo H 02 lần đốt ma túy cho bị cáo T1 sử dụng. Bị cáo T1 khi được bị cáo H rủ sử dụng chất ma túy đã tích cực mang theo dụng cụ sử dụng chất ma túy, đổ ma túy vào cống và dùng bật lửa đốt cho tan chảy ra, quá trình sử dụng ma túy bị cáo T1 đốt ma túy cho bị cáo H sử dụng 06 đến 07 lần. Sau khi sử dụng, số ma túy còn lại khi cơ quan Công an bắt quả tang và thu giữ còn lại có khối lượng 2,9376 gam, loại Methamphetamine, đây là ma túy của bị cáo H mang tới để sử dụng còn thừa để lại sử dụng sau.

[2.2] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Kim H đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Phạm Văn T1 đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Kim H và Phạm Văn T1 theo bản cáo trạng số 20/CT-VKSKV3 ngày 08/12/2025 số là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết rõ hành vi cung cấp ma túy, công cụ phương tiện cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của các bị cáo không chỉ vi phạm

pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Do vậy cần phải xử lý các bị cáo với mức án nghiêm, tương xứng với các hành vi của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo công tác cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời mang tính răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo H từng bị xử phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo còn có 01 tiền sự bị xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị cáo T1 từng bị xử phạt tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không bàn bạc, phân công cụ thể, xét vai trò, hành vi của từng bị cáo thì thấy:

[5.1] Bị cáo Nguyễn Thị Kim H trực tiếp mua ma túy, thuê phòng và rủ rê bị cáo T1 mang công cụ đến để tổ chức sử dụng ma túy, đốt ma túy cho bị cáo T1 sử dụng nên bị cáo đóng vai trò chính và chịu trách nhiệm cao nhất trong vụ án và hình phạt của bị cáo phải cao hơn bị cáo T1 về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[5.2] Bị cáo T1 sau khi được bị cáo H rủ rê đã tích cực mang công cụ phương tiện, đốt ma túy cho bị cáo H sử dụng, bị cáo không giữ vai trò chính nên hình phạt của bị cáo đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thấp hơn bị cáo H.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với các bì đựng ma túy và mẫu hoàn lại sau giám định là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 hộp quẹt ga, bộ dụng cụ tự chế sử dụng ma túy: là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 điện thoại di động: OPPO màu xanh của Phạm Văn T1, đã qua sử dụng và điện thoại Realme, màu xám của Nguyễn Thị Kim H, đã qua sử dụng. Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với bị cáo T1 do trước đó không biết bị cáo H mua ma túy, không tham gia bàn bạc, hứa hẹn và góp tiền mua ma túy với bị cáo H nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với khối lượng 2,9376g cùng với bị cáo H.

- Đối với ông Trịnh Ngọc S là chủ nhà nghỉ T2, khi cho bị cáo H thuê phòng 204 của nhà nghỉ, do không biết bị cáo H mang ma túy vào và cùng với bị cáo T1 sử dụng ma túy trái phép tại phòng 204 nên không phải chịu trách nhiệm về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Đối với người đàn ông mà bị cáo H khai bán ma túy cho bị cáo H, do hiện nay chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đang tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 32, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim H.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 32, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T1.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Các điều 106, 135, 136, 299, 326, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim H 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2025.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T1 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2025.

### 3. Về xử lý vật chứng:

#### 3.1. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động OPPO màu xanh của Phạm Văn T1, đã qua sử dụng và điện thoại Realme, màu xám của Nguyễn Thị Kim H, đã qua sử dụng.

#### 3.2. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong số 339/2025-PC09 có chữ ký ghi họ tên “Phạm Thị D”, “Nguyễn Văn C”, “Nguyễn Văn N1”, số “1” và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh L (bên ngoài được dán băng keo trong), đựng bao gói vật chứng bao gồm:

- + 01 phong bì đựng một gói nylon, trong chứa một số vỏ gói nylon;
- + 01 phong bì đựng một gói túi nylon;
- + 01 hộp giấy đựng bộ dụng cụ tự chế có nắp màu vàng, bên trên đục 02 lỗ; một lỗ gắn một ống hút màu trắng nối với một ống hút màu xanh; một lỗ gắn một ống thủy tinh được uốn cong, một đầu có dạng bầu tròn hở;

- 01 phong bì niêm phong số 339/2025-PC09 có chữ ký ghi họ tên “Phạm Thị D”, “Nguyễn Văn C”, “Nguyễn Văn N1”, số “2” và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh L (bên ngoài được dán băng keo trong), đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định là một gói nylon dạng zip chứa tinh thể màu trắng có khối lượng M: 1,6999g.

- 01 bật lửa màu xanh, 01 bật lửa tự chế màu đỏ bên trên có gắn lò xo bằng kim loại và 01 vỏ gói nylon dạng Zip có viền màu đỏ, một đầu hở bên trong không chứa gì được niêm phong.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/12/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Lâm Đồng).*

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có

quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND KV3 – Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS - AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Hải Dương**